TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00726

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học hoa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 10/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV217 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09149007	NGUYỄN HOÀNG	ANH	DH09QM			5,0	5	0
2	09149009	LÊ HỒNG	ÂN	DH09QM			4,5	4	5
3	09149010	VI VĂN	BẢO	DH09QM			6,0	6	0
4	09149011	TRẦN HỮU	BẰNG	DH09QM					
5	09149024	BÙI VĂN	CÔNG	DH09QM			6,5	6	5
6	09149041	TRẦN VĂN	DUY	DH09QM			4,7	4	7
7	09149054	NGUYỄN ĐÌNH	ĐĂNG	DH09QM			8,5	8	5
8	08160038	TRẦN THỊ THU	ĐIỆP	DH08TK			6,0	6	0
9	08160045	ĐẶNG THU	HÀ	DH08TK			7,0	7	0
10	09149058	PHẠM VŨ	HÀO	DH09QM					
11	09149065	PHẠM THỊ NGỌC	HÂN	DH09QM			8,2	8	2
12	09149067	ĐINH THỊ THU	HIỀN	DH09QM			7,0	7	0
13	08160053	NGUYỄN VĨNH	HIỂN	DH08TK			5,0	5	0
14	09149078	BÙI DUY	HÒA	DH09QM			7,5	7	5
15	08160054	NGUYỄN MINH	HÒA	DH08TK			8,0	8	0
16	09127050	NGUYỄN PHAN	HOÀNG	DH09MT			9,0	9	0
17	09115017	LÂM THỊ ÁNH	HỒNG	DH09CB			5,5	5	5
18	09149081	DƯƠNG THỊ MAI	HUẾ	DH09QM			9,0	9	0

Cán bộ coi thi 1&2

Thạm T. Bích Vân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Đ.H. Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00726

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 10/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV217 Nhóm Thi : Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08160069	BÙI THỊ THANH	HUYỀN	DH08TK			0,5	0	5
20	09149090	VĂN THỊ	HƯƠNG	DH09QM			4,7	4	7
21	09149091	LÊ TRỌNG	HƯỜNG	DH09QM			4,2	4	2
22	09149097	NGUYỄN THỊ YẾN	LAN	DH09QM			10,0	10	0
23	09149099	ĐỖ LÂM ĐĂNG	LÀNH	DH09QM			5,0	5	0
24	08160086	TRẦN THỊ ĐĂNG	LỄ	DH08TK			1,7	1	7
25	09149101	ĐỖ THỊ NHƯ	LIÊN	DH09QM			2,0	2	0
26	09149106	NGUYỄN HOÀNG	LONG	DH09QM			6,0	6	0
27	09149107	NGUYỄN THỊ	LONG	DH09QM			8,0	8	0
28	09149110	CHÂU THỊ	LÝ	DH09QM			5,3	5	3
29	09149112	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	DH09QM			9,5	9	5
30	09149118	LÊ HOÀNG	NAM	DH09QM			8,7	8	7
31	09149121	PHAN HOÀI	NAM	DH09QM			9,0	9	0
32	08160109	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	DH08TK			5,0	5	0
33	09149126	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	DH09QM			6,2	6	2
34	08160118	HUỲNH THỊ MINH	NGUYỆT	DH08TK			7,0	7	0
35	09149135	ĐẶNG NGỌC HOÀI	NHI	DH09QM			6,5	6	5
36	~~09149140~~	~~NGUYỄN THỊ TUYẾT~~	~~NHUNG~~	~~DH09QM~~				0	0

Cán bộ coi thi 1&2

Tham T. Bích Vân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

D. H. Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00726

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 10/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV217 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt :

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08160164	HUỲNH NGUYỄN HUYỀN TRANG	DH08TK			4,0	4	0

Cán bộ coi thi 1&2

Lâm T. Bích Vân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Đ.H. Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00729

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 10/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV219 Nhóm Thi : Nhóm 04 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm lhập phân
1	09160008	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	DH09TK	01		6,0	6	0
2	09149314	KÀ	BÀ	DH09QM	1		3,0	3	0
3	09157014	LÊ THỊ MỸ	CHI	DH09DL			vắng	V	
4	09149282	TRẦN HOÀNG TUẤN	HẢI	DH09QM	1		6,5	6	5
5	09157141	VÕ THỊ DIỄM	PHÚC	DH09DL			vắng	V	
6	09149150	HUỲNH THỊ MỸ	PHƯƠNG	DH09QM	1		7,1	7	1
7	09149161	ĐẶNG VĨNH	QUÍ	DH09QM	1		4,7	4	7
8	09149167	TRẦN VĂN XUÂN	SƠN	DH09QM	1		8,5	8	5
9	09149168	DƯƠNG VĂN	SỬ	DH09QM	1		3,2	3	2
10	09149177	PHẠM VĂN	THANH	DH09QM	1		8,5	8	5
11	09149180	NGÔ TẤN	THANH	DH09QM	1		8,5	8	5
12	09157166	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẢO	DH09DL	1		7,4	7	4
13	09149183	VI VĂN	THẮNG	DH09QM	1		6,8	6	8
14	09149189	NGUYỄN THỊ	THƠM	DH09QM	1		6,5	6	5
15	09149195	NGUYỄN THỊ BÍCH	THỦY	DH09QM	1		5,7	5	7
16	09149283	BÀ THỊ SA	TI	DH09QM	1		5,0	5	0
17	09149201	NGUYỄN MINH	TIẾN	DH09QM	1		5,7	5	7
18	09149202	NGUYỄN MINH	TIẾN	DH09QM	1		7,7	7	7

Cán bộ coi thi 1&2 — Duyệt của Trưởng Bộ môn — Cán bộ chấm thi 1&2

Phạm T. Thanh — Ng T Bích Thủy — Đỗ Hữu Toàn — Trần Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00729

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 10/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV219 Nhóm Thi : Nhóm 04 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09149208	VÕ ĐỨC	TỐT	DH09QM	1		8,3	8	3
20	09149209	NGÔ THỊ	TRANG	DH09QM	1		5,6	5	6
21	09149216	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	DH09QM	1		8,7	8	7
22	09149219	LÊ MINH TĂN	TRUNG	DH09QM			vắng		
23	09149227	KIỀU THỊ HOÀNG	TÙNG	DH09QM	1		6,2	6	2
24	09149233	BÙI THỊ THÚY	VY	DH09QM	1		5,1	5	1

Cán bộ coi thi 1&2

Ng T Bích Thủy

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Đỗ Hữu Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00730

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 10/05/10 Giờ thi: 12g15 - 75 phút Phòng thi PV315 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09149001	HOÀNG NGỌC	AN	DH09QM			✓	V	
2	09149026	HỒ PHAN TẤN	CƯƠNG	DH09QM	1	[signature]	5,3	5	3
3	09149028	CAO TRƯƠNG	DANH	DH09QM			✓	V	
4	09149033	TRẦN VĂN	ĐO	DH09QM			✓	V	
5	09149055	ĐỖ THỊ	ĐIỆP	DH09QM			✓	V	
6	09149068	LÊ THỊ THU	HIỀN	DH09QM			✓	V	
7	09149069	TRẦN MINH	HIỀN	DH09QM	1	[signature]	6,5	6	5
8	09149075	NGUYỄN THỊ NẾT	HOA	DH09QM	1	[signature]	4,5	4	5
9	09149079	NGÔ THỊ XUÂN	HÒA	DH09QM	1	[signature]	7,7	7	7
10	09149089	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	DH09QM			✓	V	
11	09149094	TRẦN TỐ XUÂN	KHUÊ	DH09QM			✓	V	
12	09149116	PHAN	MINH	DH09QM	1	[signature]	5,0	5	0
13	09157125	LÊ CÔNG	NGUYÊN	DH09DL			✓	V	
14	09127105	NGUYỄN THỊ	PHÚC	DH09MT	1	[signature]	8,2	8	2
15	09127132	PHẠM QUANG	THẮNG	DH09MT	1	[signature]	2,0	2	0
16	09127137	LÊ QUANG	THIỆN	DH09MT	1	[signature]	5,0	5	0
17	09149191	PHAN THỊ DIỆU	THUYỀN	DH09QM			✓	V	
18	09127142	BIỆN BÁ	TÍNH	DH09MT	1	[signature]	6,0	6	0

Cán bộ coi thi 1&2

[signature]

Ngô Đăng Lâm Tô Thị Nhã Trâm

Duyệt của Trưởng Bộ môn

[signature]

Đ.H. Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

[signature]

Trần Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00730

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 10/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV315 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09157195	HOÀNG TH. THÙY	TRANG	DH09DL	1		5,5	5	5
20	09137048	TRƯƠNG CAO	TRÍ	DH09NL	1		5,0	5	0
21	09127177	TRƯƠNG THỊ THÚY	TRINH	DH09MT	1		3,5	3	5
22	09127166	TRẦN ANH	TÚ	DH09MT	1		3,0	3	0
23	09127161	NGÔ THANH	TUẤN	DH09MT	1		4,6	4	6

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Đ.H. Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00724

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 13/05/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV101 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09157003	LÊ THỊ KIM	ANH	DH09DL			8,5	8	5
2	09157010	NGUYỄN THỊ	BẠCH	DH09DL			10,0	10	0
3	09157009	BÙI THANH	BẢO	DH09DL			6,7	6	7
4	09157013	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	DH09DL			8,[illegible]	8	[illegible]
5	09149017	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	DH09QM			6,2	6	2
6	09157023	NGUYỄN THỊ XUÂN	ĐIỆU	DH09DL			7,7	7	7
7	09157025	TRẦN HUỲNH THỦY	DUNG	DH09DL			4,1	4	1
8	09157029	TRẦN VĂN	DŨNG	DH09DL				V	
9	09157026	LÊ THỊ THÚY	DUY	DH09DL			8,5	8	5
10	09149281	THẠCH HOÀN	DUY	DH09QM			4,5	4	5
11	09157031	PHAN VĂN	DƯƠNG	DH09DL			3,0	3	0
12	09157033	HOÀNG THỊ ANH	ĐÀO	DH09DL			8,2	8	2
13	09157036	LÊ THỊ THU	ĐÔNG	DH09DL			8,6	8	6
14	08160040	NGUYỄN THÀNH	ĐÔNG	DH08TK			7,0	7	0
15	09157039	ĐỖ LÊ ĐÔNG	ĐỨC	DH09DL			2,0	2	0
16	09147134	HUỲNH MINH	ĐỨC	DH09DL			2,5	2	5
17	09157040	NGUYỄN LINH	EM	DH09DL			7,5	7	5
18	09157046	LÊ THỊ KIM GIANG	HÀ	DH09DL			7,5	7	5

Cán bộ coi thi 1&2 — Ng.T. Thảo Ly, NL Nguyễn

Duyệt của Trưởng Bộ môn — Đ.H. Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Triều Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00724

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 13/05/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV101 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và lên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09157051	LÊ THỊ HỒNG	HẠNH	DH09DL			9,0	9	0
20	09157053	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	DH09DL			8,6	8	6
21	09157058	ĐẶNG TRUNG	HIẾU	DH09DL				0	0
22	09157071	NGUYỄN THỊ	HÒA	DH09DL			6,5	6	5
23	09157067	HỒ TẤN KIM	HOÀNG	DH09DL			5,6	5	6
24	09127062	ĐẶNG VĂN	HƯNG	DH09MT			4,5	4	5
25	09157080	NGUYỄN NGỌC	HƯNG	DH09DL			4,0	4	0
26	09157081	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG	DH09DL			8,5	8	5
27	09157082	TRỊNH THỊ THÚY	HƯỜNG	DH09DL			9,5	9	5
28	09157085	CAO VĂN	KHỞI	DH09DL			9,0	9	0
29	09157086	NGUYỄN THỊ HOÀNG	KHUÊ	DH09DL			6,5	6	5
30	09149123	PHAN THỊ	NGHĨA	DH09QM			7,4	7	4
31	09149125	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	DH09QM			7,5	7	5
32	09149143	NGUYỄN THỊ	OANH	DH09QM			8,4	8	4
33	09149147	NGUYỄN ĐẠI	PHONG	DH09QM			5,0	5	0
34	09149163	NGUYỄN PHƯƠNG	QUYÊN	DH09QM			6,5	6	5
35	08160155	TRẦN THỊ THU	THỦY	DH08TK			2,5	2	5
36	09149203	HOÀNG THỊ	TÌNH	DH09QM			7,0	7	0

Cán bộ coi thi 1&2

Ng. T. Thảo Vy — N. Nguyên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Đ. H. Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00724

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 13/05/10 Giờ thi: 09g30 - **phút** Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09149206	CHÂU THÀNH	TÍNH	DH09QM			7.7	7	7
38	08160176	NGUYỄN TẤN	TRUNG	DH08TK			5.5	5	5
39	09149223	LÊ ANH	TUẤN	DH09QM			8.1	8	1

Cán bộ coi thi 1&2

Ng.T.Thảo Vy N.L.Nguyên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Đ.H. Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00727

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 13/05/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09157089	TRẦN THỊ NGỌC	KIM	DH09DL	1		7,4	7	4
2	09157090	BÙI THỊ THANH	LAM	DH09DL	1		7,3	7	3
3	09157092	NGUYỄN THỊ ÁNH	LÂM	DH09DL	1		8,3	8	3
4	09157096	ĐOÀN THỊ THÙY	LIÊN	DH09DL	1		9,0	9	0
5	09157097	NGUYỄN NGỌC	LINH	DH09DL	1		5,5	5	5
6	09157101	TRẦN VĂN	LONG	DH09DL	1		6,5	6	5
7	09157102	TRẦN XÍ	LONG	DH09DL	1		4,5	4	5
8	09157104	LÊ THÀNH	LUÂN	DH09DL	1		4,6	4	6
~~9~~	~~09157107~~	~~BIỆN THỊ NGỌC~~	~~LÝ~~	~~DH09DL~~					
10	09157111	PHAN THỊ NGỌC	MAI	DH09DL	1		8,0	8	0
11	09157122	LÊ THỊ THANH	NGÂN	DH09DL	1		7,8	7	8
12	09157126	PHẠM THỊ HÀ	NGUYÊN	DH09DL	1		8,0	8	0
13	09157127	ÔNG THỊ TUYẾT	NHÀNG	DH09DL	1		9,5	9	5
14	09157129	ĐẶNG THỊ	NHI	DH09DL	1		7,8	7	8
15	09157137	TRƯƠNG THỊ KIỀU	OANH	DH09DL	1		8,3	8	3
16	09157143	PHẠM THỊ	PHƯƠNG	DH09DL	1		7,0	7	0
17	09157146	NGUYỄN VĂN	QUANG	DH09DL	1		7,8	7	8
18	09157241	LÝ PHUM MA	RA	DH09DL	1		6,5	6	5

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

D.H. Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00727

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 13/05/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09157156	TRƯƠNG THỊ ĐAN	TÂM	DH09DL	1		7,5	7	5
20	09157171	TRẦN ĐÌNH	THÁI	DH09DL	1		6,5	6	5
21	09157172	BÙI PHƯƠNG	THANH	DH09DL	1		5,0	5	0
22	09157168	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH09DL	1		9,0	9	0
23	09157170	TRẦN THỊ THU	THẢO	DH09DL	1		4,0	4	0
24	09157173	NGUYỄN THỊ	THẮM	DH09DL	1		7,5	7	5
25	09157181	NGUYỄN THỊ MAI	THÚY	DH09DL	1		7,7	7	7
26	09157182	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÚY	DH09DL	1		7,7	7	7
27	09157183	TRẦN THỊ	THỤY	DH09DL	1		6,5	6	5
28	09157186	PHAN THỊ THÚY	TIÊN	DH09DL	1		7,5	7	5
29	09157201	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	DH09DL	1		9,5	9	5
30	09157202	PHAN THỊ MINH	TRANG	DH09DL	1		7,3	7	3
31	09157242	THẠCH THỊ ĐOAN	TRANG	DH09DL	1		7,5	7	5
32	09157205	VŨ THỊ KIỀU	TRANG	DH09DL	1		6,0	6	0
33	09157208	LÊ THỊ MINH	TRÂM	DH09DL	1		9,5	9	5
34	09157215	LÂM THỊ THANH	TRÚC	DH09DL	1		8,0	8	0
35	09157211	LÊ QUỐC	TRUNG	DH09DL	1		3,0	3	0
36	09157243	NÔNG VĂN	TRƯỜNG	DH09DL	1		2,5	2	5

Cán bộ coi thi 1&2

Thạm T. Bích Vân Trần Thanh Toàn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

ĐH. Toán

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00727

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 13/05/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09157226	PHẠM NGỌC TƯỜNG VI	DH09DL	1		6,0	6	0
38	09157230	NGUYỄN VĂN VIN	DH09DL	1		6,5	6	5
39	09157235	MAI THỊ XUÂN	DH09DL	1		7,1	7	1

Tổng số: 38 bài; 38 tờ

Cán bộ coi thi 1&2

Nham T. Bích Vân Trịnh Thanh Toàn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Đ.H. Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00725

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 10/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV227 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09127087	LƯƠNG THỊ	MINH	DH09MT	02		8;0	8	0
~~20~~	~~09127089~~	~~TRẦN THỊ~~	~~MINH~~	~~DH09MT~~					
21	09127090	PHẠM TRẦN THÚY	MY	DH09MT	02		7;5	7	5
22	09127092	LỮ HÀ	NGÂN	DH09MT	02		6;5	6	5
23	09127095	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	DH09MT	02		2;5	2	5
24	09127097	LÂM TẤN	NHÃ	DH09MT	02		8;3	8	3
25	09127102	HUỲNH THANH	PHONG	DH09MT	02		4;3	4	3

Cán bộ coi thi 1&2

P.T.L Phương

Lê Thị Hồng Nga

Duyệt của Trưởng Bộ môn

D.H. Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00725

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Hình học họa hình (212302) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 10/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV227 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09127011	HOÀNG THỊ	BÍCH	DH09MT	02		7,6	7	6
2	09127014	LÊ HỒNG	CẨM	DH09MT	02		7,5	7	5
3	09127016	ĐÀO THỊ NGỌC	CHI	DH09MT	02		6,5	6	5
4	09127026	NGUYỄN MINH	DUY	DH09MT	02		5,5	5	5
5	09127028	NGUYỄN THÀNH	DUY	DH09MT	02		6,5	6	5
6	0912/030	LƯƠNG QUANG	ĐẠI	DH09MT	02		5,3	5	3
7	09127034	NGUYỄN HÙNG	ĐỨC	DH09MT	02		8,3	8	3
8	09127042	NGUYỄN THỊ	HẢO	DH09MT	02		6,0	6	0
9	~~09115014~~	~~TRẦN THÚY~~	~~HẰNG~~	~~DH09CB~~					
10	09127054	HUỲNH THỊ	HUỆ	DH09MT	02		5,5	5	5
11	09127055	HÀ QUỐC	HUY	DH09MT	02		3,0	3	0
12	09127060	KIỀU THỊ KIM	HUYỀN	DH09MT	02		7,2	7	2
13	09127063	VŨ THỊ	HƯƠNG	DH09MT	02		8,0	8	0
14	09127070	LƯU MAI HẰNG	KHOA	DH09TP					
15	~~09127073~~	~~NGUYỄN XUÂN~~	~~KHƯƠNG~~	~~DH09MT~~					
16	09127077	TRẦN THỊ ÁI	LAN	DH09MT	02		7,5	7	5
17	09127079	NGUYỄN HỒNG	LẠT	DH09MT	02		8,5	8	5
18	0815/280	KON JÁ VONG NHÔNG	LẬP	DH08DL	02		5,5	5	5

Cán bộ coi thi 1&2

P.T.L Phương

Lê Thị Hồng Nga

Duyệt của Trưởng Bộ môn

D.H. Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh